

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 28/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Hiệp;

2. Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại **Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1978; nơi sinh, nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1957; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1980, Có 02 con, con lớn sinh năm 2001. Con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 30/2017/HSST ngày 24/7/2017, Bùi Văn C bị Tòa án nhân dân huyện A, TP. Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/8/2018. C chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Tiền sự: không.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 93 ngày 14/8/2002, Bùi Văn C bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm tù về tội hiếp dâm. Đến ngày 20/3 C thi hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-QĐXPHC ngày 10/11/2010, Bùi Văn C bị phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 275/QĐ-XPHC ngày 16/02/2017, Bùi Văn C bị UBND huyện Kim Thành xử phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/5/2019 đến nay; Có mặt.

Người bị hại: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1952, Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, là người được giao quản lý công trình. (*Vắng mặt*)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Đ, đại diện theo pháp luật – Ông **Nguyễn Phúc T**, sinh năm 1981, Giám đốc Công ty, (*Vắng mặt*).

Người làm chứng:

- Anh **Đỗ Văn N**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Hoàng Thị A**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Những người làm chứng vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 18/5/2019, Bùi Văn C là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tính điều khiển xe mô tô loại wave RSX, đeo biển số 16R6-9696 (Do Chính mượn của chị Hoàng Thị A – Sinh năm 1985, trú tại Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương), đi từ nhà đến thị trấn P, K, Hải Dương chơi. Trên đường đi C nhìn thấy Đỗ Văn N, sinh năm 1977, trú tại thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương đang ăn đêm tại quán ăn Phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Chính có vào hỏi N vay tiền nhưng N bảo không có và có nhờ N chở về nhà. Khoảng 01 giờ cùng ngày, C và N có đi qua khu vực công trường đang xây dựng, bưu điện huyện K do công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Đ làm chủ thầu, người được giao quản lý tài sản là ông Phạm Văn T. Tại đây N nảy sinh ý định vào trong công trường trộm cắp tài sản, đem bán lấy tiền ăn tiêu. N bảo C dừng xe vào để xem có gì sơ hở để trộm cắp. C đồng ý dừng xe và đứng ở ngoài đường chờ. N đi bộ đến kéo tấm tôn ở hàng rào để tạo lỗ hổng, lách người chui vào bên trong và quan sát thấy có nhiều thanh sắt cây,

mỗi thanh có đường kính 02cm, dài 11,7m, nặng 27,7kg được xếp chồng lên nhau. Lán bảo vệ quây bằng tôn gần đó đã đóng cửa tắt điện, người trông coi công trường đã ngủ say, N dùng tay rút một thanh sắt ra khỏi đồng sắt rồi vẩy tay gọi C vào trong, C và N mỗi người cầm 01 thanh sắt N vừa rút ra, tì vào trụ cột bê tông nơi đang xây dựng để uốn gấp thanh sắt lại rồi bê vứt qua hàng rào ra ngoài đường gần vị trí C dựng xe mô tô. Sau đó, C và N tiếp tục lấy thêm 02 thanh sắt nữa, uốn gấp và đẩy ra hàng rào. Sau khi lấy được 03 thanh sắt trên, C và N đang định chờ đi tiêu thụ thì bị tổ công tác Công an thị trấn P bắt quả tang.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 14/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành kết luận: 03 thanh sắt cây đường kính 02cm, dài 11,7m, nặng 27,7kg trị giá 1.170.000đồng.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 30/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không đưa ra tài liệu đồ vật yêu cầu gì, không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. xử phạt C từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt 19/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy chiếc biển số xe giả 16R6-9696 theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 18/5/2019, tại công trường đang xây dựng bưu điện huyện Kim Thành, Bùi Văn C đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, lợi dụng sơ hở đã trộm cắp 03 thanh sắt cây đường kính 02cm, dài 11,7m, nặng 27,7kg trị giá 1.170.000đồng của công ty cổ phần đầu tư xây dựng Đại Việt, do ông Phạm Văn T trông coi quản lý.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài không qua lao động chân chính, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong nhân dân nên cần có mức án nghiêm dành cho bị cáo.

Trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự gì.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Đ và Ông T người được giao quản lý công trường đang xây dựng bưu điện huyện K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, do đó **không đặt ra việc giải quyết.**

[6] Về các biện pháp tư pháp: 03 thanh sắt do các bị cáo chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Đ do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Đ là phù hợp.

Chị Hoàng Thị A khai, quá trình sử dụng chiếc xe mô tô cho C mượn có bị mất biển số xe, sau đó chị A nhặt được chiếc biển số 16R6-9696 lắp vào xe. Tài liệu xác định chiếc biển số trên là giả, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị A chiếc xe và nhập kho vật chứng chiếc biển số giả trên để xử lý theo quy định của pháp luật. Nên cần tịch thu cho tiêu hủy đối với chiếc biển số trên.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong vụ án này đối với Đỗ Văn N cùng tham gia trộm cắp tài sản với Chinh vì giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ cấu thành tội phạm nên ngày 15/7/2019 Chủ tịch UBND huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 100/QĐ-XPVPHC là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy chiếc biển số xe giả 16R6-9696.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa Công an huyện Kim Thành và chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải